

SÁNG TÁC TRẺ DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC TÂY NGUYÊN

ĐỖ THỊ THU HUYỀN *

Tóm tắt: Bài viết khảo sát sáng tác trẻ các dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên qua một số yếu tố chính như: độ tuổi, thể loại, vấn đề trong sáng tác... Từ cái nhìn so sánh ở cả chiều đồng đại (tương quan với sáng tác trẻ khu vực phía Bắc) và lịch đại (sự tiếp nối: dòng chảy văn học Tây Nguyên hiện đại), chúng tôi muốn nhận diện không chỉ giá trị ngữ văn trong sáng tác trẻ mà còn thấy được vai trò của thế hệ người viết trẻ trong việc tham góp tiếng nói vào phản ánh sự biến đổi của Tây Nguyên khi vùng đất này đổi mặt với sự lai ghép văn hóa do ảnh hưởng của vấn đề di cư và toàn cầu hóa.

Từ khóa: Dân tộc thiểu số, sáng tác trẻ, Tây Nguyên, di cư, biến đổi văn hóa.

Abstract: This article surveys the writings of young writers in minority ethnic groups in Vietnam's Central Highlands in terms of some major elements such as: ages, literary genres, the subjects mentioned in their works, etc. From a comparative perspective (both in synchronic and diachronic dimensions: in relation to the literature of young writers in the North of Vietnam as well as to the modern literature of Central Highlands), my research tries to identify not only the literary values of young writers' works but also the role of young generation writers in an attempt to reflect the changing of Vietnam's Central Highlands in the context of cultural hybrids, migration and globalization.

Keywords: Minority ethnic groups, literature of young writers, Vietnam's Central Highlands, migration, cultural transformation.

1. Tinh tiếp nối của sáng tác trẻ trong bối cảnh văn hóa vùng

Là một vùng cao nguyên rộng lớn thuộc tây

nam Trung Bộ, Tây Nguyên được mệnh danh là “nóc nhà của bán đảo Đông Dương”, có vai trò quan trọng về kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng của cả nước. Kể từ cuộc thân chinh đánh chiếm Chiêm Thành của vua Lê Thánh Tông (1471) đến nay, vùng đất này trải qua nhiều biến động cả về địa giới cũng như tên gọi,... Hiện tại, sau nhiều lần chia tách, Tây Nguyên bao gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Ở Tây Nguyên tập trung gần 50 dân tộc thiểu số sinh sống, trong đó có những tộc người định cư lâu đời với vốn văn hóa độc đáo như Ê Đê, Gia Rai, Mạ,...

Kể từ sau khi hòa bình lập lại, nhà nước có chính sách di dân từ khu vực Tây Bắc lên Tây Nguyên, thành lập nhiều khu kinh tế mới, kể từ đó khu vực này đổi mặt với nhiều biến đổi. Nếu như trước 1975, khu vực này chủ yếu chỉ có đồng bào dân tộc tại chỗ sinh sống, hiện nay, sau hơn 40 năm, các tộc người di cư đến đã khiến Tây Nguyên thay đổi cục diện đáng kể, người Tây, Nùng, Mường, Dao,... cư trú xen cài rộng khắp với người Ê Đê, Bana, Cơ Ho, Gia Rai, Xê Đăng,...; điều này cũng mang đến những giao thoa, thay đổi khi đội ngũ những tác giả văn học sinh sống và sáng tác tại Tây Nguyên được bổ sung và có những làn gió mới.

Thành tựu nổi trội nhất của văn học hiện đại Tây Nguyên là đã phục dựng được một bức tranh về đời sống sinh hoạt, tinh thần của con người nơi đây, với những sáng tác của Y

* TS - Viện Văn học; Email: pho.quen@gmail.com

Điêng, Kim Nhất, Ka Sô Liêng, Kpa Y Lãng, Đinh Xăng Hiên, Nga Rivê, H'linh Niê,... Nhìn vào chặng đường phát triển của văn học dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên, có thể thấy sự đứt gãy thế hệ, sự chênh lệch về đội ngũ, số lượng tác phẩm giữa các dân tộc là một thực trạng đáng lưu tâm.

Vai trò của đội ngũ trẻ⁽¹⁾ trong tiến trình văn học dân tộc thiểu số Tây Nguyên hiện đại có ý nghĩa quan trọng bởi thế hệ đặt nền móng và thế hệ sung sức của thế kỷ trước đã hoàn thành sứ mệnh khi tái hiện một Tây Nguyên hùng vĩ, độc đáo. Những tác giả của thời kỳ đương đại, đặc biệt là lứa những tác giả trẻ 7X, 8X đang trên đà khẳng định mình và một lứa các cây viết thế hệ 9X đã làm nên một diện mạo đa dạng cho văn học dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên, trong đó có những người đã và đang là niềm hy vọng mới cho văn học dân tộc thiểu số với phong cách định hình khá rõ: Hoàng Thanh Hương (Mường), Niê Thanh Mai (Ê Đê), Đinh Su Giang (Xê Đăng), Y Việt Sa (Ba Na Rngao), H'Phi La Niê, H'WêRa Niê, H'Xú H'Mok, H'Siêu Êban (Ê Đê),...

Nghiên cứu văn học trẻ của khu vực Tây Nguyên sẽ thấy được sự tham góp của các tác giả trẻ trong tiến trình vận động của văn học hiện đại Tây Nguyên nói riêng và văn học các dân tộc thiểu số hiện đại nói chung; đồng thời giúp nhìn ra sự độc đáo riêng biệt của bộ phận văn học đặc thù, phản ánh phần nào tiếng nói của thế hệ trẻ trong một cộng đồng đang có nhiều biến động.

2. Thực trạng đội ngũ sáng tác trẻ văn học Tây Nguyên

Một vài số liệu và nhận định

Đội ngũ các tác giả văn học nghệ thuật khu vực Tây Nguyên trong diện mạo chung của cả nước chiếm một số lượng khá ít ỏi. Theo thống kê⁽²⁾, 5 tỉnh khu vực Tây Nguyên có 76 hội viên trên tổng số 971 hội viên cả nước. Khu vực Tây Nguyên tuy đã được dần bổ sung theo thời gian nhưng tỉ lệ tăng không nhiều so với

các khu vực khác như Bắc Bộ và Trung Bộ. Đặc biệt, số những tác giả trẻ là hội viên các hội văn học nghệ thuật Trung ương chiếm tỷ lệ thực sự ít ỏi. Với số lượng hội viên hiện tại, chia theo từng Chi hội/tỉnh, thành phần các tác giả dân tộc thiểu số cũng chiếm số lượng không nhiều so với các tác giả người Kinh. Cụ thể: Đắk Lắk: 21 hội viên (Ê Đê 5, Kinh 11, Bana 1, Tày 1, Gia Rai 2, Khmer 1). Gia Lai: 15 hội viên (Ba Na 2, H'rê 1, Kinh 10, Tày 1, Mường 1), Kon Tum: 17 hội viên (Mường 1, Rơ Ngao 1, Ca Dong 3, Xê Đăng 4, Kinh 6, Gia Rai 1, Tày 1), Lâm Đồng: 13 hội viên (Cơ Ho 2, Kinh 5, Tày 5, Cơ Ho Cil 1), Đắk Nông: 10 hội viên (Kinh 7, Thái 1, Mnông 2). Trong đó, tỉ lệ giới tính cũng có những điểm đáng chú ý khi hội viên nữ chiếm số lượng ít hơn hẳn: Đắk Lắk: 16 nam, 5 nữ; Gia Lai: 12 nam, 3 nữ; Kon Tum: 15 nam, 2 nữ; Lâm Đồng: 10 nam, 3 nữ; Đắk Nông: 9 nam, 1 nữ.

Ở Tây Nguyên hiện tại có những tác giả trẻ đã và đang là niềm hy vọng mới cho văn học dân tộc thiểu số. Họ có thể sẽ đại diện cho cả một thế hệ những người viết trẻ có khả năng làm thay đổi diện mạo của văn học dân tộc thiểu số. Họ không hề tỏ ra thua kém trước sự phát triển rầm rộ của văn học đương đại và những xu hướng mới du nhập với trình độ ngoại ngữ, sự đào tạo bài bản và quan trọng hơn nữa là ý thức dẫn thân và không ngại đổi mới. Lứa những tác giả thế hệ 7X, 8X vẫn có sự chênh lệch vùng miền, dân tộc nhưng giai đoạn hiện tại dù chưa lấp hết những khoảng trống đó thì sự xuất hiện của những tác giả dân tộc "hiếm" tác giả văn học như Cao Lan, Xê Đăng, Mnông,... đem đến những tín hiệu lạc quan, như một minh chứng cho sự trỗi dậy của một lứa các cây viết khi được chú trọng đào tạo bài bản và quan tâm bồi dưỡng.

Những khác biệt lựa chọn đề tài trong sáng tác trẻ Tây Nguyên

Hiện nay, khu vực Tây Nguyên tuy có bốn thế hệ tác giả văn học người dân tộc thiểu số cùng sáng tác. Khác với thế hệ trước, hầu hết

các tác giả trẻ đều lựa chọn cho mình hai hình thức công bố tác phẩm: thứ nhất là xuất bản và phát hành theo cách truyền thống (in tại các nhà xuất bản, đăng trên báo, tạp chí,...) và hình thức được nhiều tác giả trẻ sử dụng khá phổ biến là đăng tải trên báo và tạp chí mạng, facebook và website cá nhân.

Trước 1975, cũng là thế hệ đầu tiên đặt nền móng cho văn học Ê Đê là nhà văn Y Điêng, truyện ngắn đầu tiên *Em chờ bộ đội Wa Hồ* với lối viết mộc mạc, chất phác thể hiện tình cảm, tâm lý người dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Bên cạnh đó là hai tác giả Mlô Y Choi (Ê Đê) và Nay Nô (Gia Rai) tuy sáng tác ít nhưng tạo được ấn tượng, đồng thời khóa lấp đi sự trống vắng và hiem hoi của văn học khu vực này. Giai đoạn sau hòa bình, những tác giả cũ vẫn tiếp tục hành trình sáng tạo và có những người bật lên được phong cách riêng. Một số tác giả mới xuất hiện, dù chưa định hình cho mình một lối viết độc đáo nhưng sự tìm tòi và đầu tư có thể nhận thấy khá rõ. Ngoài Y Điêng vẫn tiếp tục sáng tác và nỗ lực đổi mới ở nhiều tác phẩm, dù có sự gián đoạn về thời gian nhưng từ tiểu thuyết đầu tay *Hơ Giang* cho đến những tập truyện, thơ giai đoạn sau này, Y Điêng thể hiện một lối viết mạch lạc, khóc khoản,... Ông là một cây konia đại thụ của văn học Tây Nguyên với sức ảnh hưởng không nhỏ. Giai đoạn cuối thế kỷ 20 và một chặng ngắn của những năm đầu thế kỷ 21 xuất hiện những tác phẩm mang chất Tây Nguyên một cách liên tục và đem đến sự khời sắc cho miền đất trồng, văn xuôi với Kim Nhất, H'linh Niê,...; thơ với Ka Sô Liêng, Đinh Xăng Hiền, Hơ Vê, Hồ Chu, Krajan Plin,...

Hiện nay, đội ngũ sáng tác trẻ khu vực Tây Nguyên thể hiện rõ xu dân tộc và hiện đại, thể hiện trong cả cách viết và lựa chọn đề tài. Các tác giả thuộc thế hệ đầu tiên và thứ hai của văn học Tây Nguyên thường biểu lộ những nét hồn nhiên, chân thành, thô mộc với chất liệu truyền thống của văn học dân gian được kế thừa một cách xuất sắc. Những tác phẩm của họ chính là

truyền thống, là cái nhìn về đất nước chuyên mình mạnh mẽ trong chiến đấu và xây dựng quê hương khi hòa bình. Đội ngũ trẻ Tây Nguyên hiện nay tuy chưa có những đổi mới đột phá trong cách thức biểu hiện nhưng trong sáng tác của họ, cách diễn tả, nguồn cảm hứng, cách tư duy đã bắt đầu có sự thay đổi rõ. Xu hướng hiện đại hóa dường như là một sự phát triển tất yếu của văn học, văn hóa các dân tộc trong bối cảnh hiện nay.

Ở thế hệ đầu tiên, những chọn lựa đề tài trong nhiều tác phẩm văn học khu vực này thường có sự quen thuộc với độ "an toàn" cao. Ở những tác giả của thế hệ trưởng thành sau hòa bình, những vấn đề được lựa chọn cũng mang sự mới mẻ hơn. Nếu như nội dung sáng tác từ chỗ tập trung cho nhiệm vụ tuyên truyền, ca ngợi quê hương, cuộc chiến tranh... dần dần đã đi sâu khai thác thân phận con người vùng dân tộc thiểu số và miền núi, với những hệ lụy trong công cuộc di cư và hội nhập của mảnh đất Tây Nguyên. Trong số đó, các tác giả trẻ thể hiện được sự nhanh nhạy, tái hiện khá trực diện những vấn đề nổi bật của đời sống tinh thần đồng bào Tây Nguyên.

Theo Linh Nga Niêkđam, thế hệ những tác giả trưởng thành sau hòa bình, dù đã cố gắng tái hiện một Tây Nguyên phong phú đa sắc nhưng hầu hết "các tác phẩm ấy chưa nói được gì nhiều về một Tây Nguyên ra khỏi chiến tranh, giải phóng Buôn Ma Thuột, hoặc cuộc tháo chạy của ngụy quân Sài Gòn ở đường 7 lịch sử... để đến một Tây Nguyên mờ mịt lao lực tranh đấu, thoát ra khỏi các khổ, cái vấy ngàn đời, mặc vào người bộ đồ công nhân nông, lâm trường; tìm cách bứt ra khỏi cái nghèo, cái tập quán phát đốt, chọc tia, để vươn lên làm một người công nhân dưới chế độ mới [3]. Chúng tôi chọn lựa 3 tác giả⁽³⁾ Đinh Su Giang, Hoàng Thanh Hương và Niê Thanh Mai để phân tích như những đại diện tiêu biểu cho sáng tác trẻ Tây Nguyên, chủ yếu ở việc lựa chọn vấn đề phản ánh.

Khảo sát một số tác phẩm của 3 tác giả,

chúng tôi nhận thấy sự tập trung cho các mảng đề tài đa dạng mà thống nhất: Đinh Su Giang với thiên nhiên T'Măng Deeng, tiết tấu cuộc sống đời thường, phong tục tín ngưỡng, hệ lụy của sự biến đổi văn hóa,...; Hoàng Thanh Hương với cảm hứng về quê nhà (Phú Thọ) và sự gắn bó, biết ơn mảnh đất Tây Nguyên; Niê Thanh Mai với đề tài mặt trái của cuộc sống đời thường, sự vô vị của lối sống một bộ phận người trẻ, những hủ tục lạc hậu,... Dù lựa chọn các mảng đề tài khác nhau nhưng sự thống nhất của các sáng tác đó chính là việc tập trung khai thác, phản ánh đời sống tinh thần con người Tây Nguyên trong công cuộc vận động và biến đổi ngày một riel róng.

Đinh Su Giang là một cây viết nội lực và nhiều triển vọng của mảnh đất Tây Nguyên. Văn chương của anh không ồn ào, cầu kỳ mà luôn có độ lắng ở bề sâu, ở những vỉa tầng văn hóa và chiêm nghiệm từ cuộc sống nhiều quan sát. T'Măng Deeng như một nguồn cảm hứng lớn trong những tác phẩm của Đinh Su Giang, một nơi đẹp đẽ, ân tình, miền đất anh ví như một cô gái dễ cảm xúc, nhạy cảm và nhiều cung bậc hết "như một phim dương cầm"⁽⁴⁾ mang những giai âm độc đáo. Đinh Su Giang thường lựa chọn những đề tài giản dị, đó là cuộc sống xung quanh nơi buôn làng, những câu chuyện đời thường nhưng mang lại ý nghĩa sâu sắc. Đôi lúc những tác phẩm ấy mang dáng dấp của khan, khi phản ánh lịch sử, xã hội, tín ngưỡng và phong tục người Tây Nguyên. Lựa chọn lối sống của các nhân vật trong truyện ngắn Đinh Su Giang thường giản dị, nhẹ nhàng và luôn mang thông điệp nhân văn, khi thì con người trong làng quần tụ với nhau, đoàn kết như một khu rừng, khi thì dù những cá nhân tìm được nguồn lợi nào đó như vợ chồng Plung - Linh tìm được cây thuốc đầu (cây sâm) nhưng Linh vẫn muốn một cuộc sống vừa đủ là được "không chà đạp quá vào lợi ích của cộng đồng, và đặc biệt của những gì mà thần linh ban tặng cho dân làng" (*Đi tìm lời ru*).

Ở thể loại thơ, Hoàng Thanh Hương là một

tác giả có những dấu ấn đậm nét trong cả tính sáng tạo và là một trường hợp điển hình cho thứ quả hai vị khi có sự bừng mình từ góc Mường Phú Thọ sang một vùng đất mới - Gia Lai. Thơ Hoàng Thanh Hương hình thành phát triển trên một không gian hoàn toàn xa lạ với không gian gốc. Trong những sáng tác của chị, người đọc thấy sự hoài niệm quê nhà rất rõ. Tuy nhiên, những ngoài lại ấy không mang hình hài cụ thể và sinh động. Nó là những ước lệ và khái niệm, tưởng chừng sinh động trong nỗi nhớ nhưng nhiều lúc lại mơ hồ:

Đất mẹ sông Hồng cuộc bầm cây sấu

Ngó sản xanh đôi lúa khoai bát ngát

Đêm trăng sáng chợt nghe câu hát

Dù ai đi ngược về xuôi...

(*Tuổi thơ*)

Hoàng Thanh Hương rời quê nhà Phú Thọ năm 12 tuổi, với chị, những ký ức về quê hương, về truyền thống văn hóa dân tộc Mường nơi chị được hình thành gián tiếp qua những hồi ức của người thân, của bà, của mẹ. Và trong những khoảng thời gian gắn bó nơi miền đất Tây Nguyên, chị nhiều lần trở lại quê hương nhưng giống như một chuyến du hành không gian.

Khác với Đinh Su Giang và Hoàng Thanh Hương, Niê Thanh Mai thể hiện sự bút phá trong tư duy và tiếp cận đời sống dù với những đề tài quen thuộc. Truyện ngắn của chị không chỉ khai thác phong tục và lối sống người Tây Nguyên, tuy nhiên dành phần lớn hướng đến sự khám phá những mảng khuất thâm kín của con người, những lối sống, những ngã rẽ và chọn lựa trước những bộn bề. *Không thấy vách ngăn* như một cảnh tỉnh về sự vô vị và nguy hiểm của một cuộc sống không đam mê, không rõ ràng. Hai thái cực của hai nhân vật, đặc biệt là sự dám sống dám trải nghiệm của nhân vật Cẩm, dù không cô sù nhưng khiến tác phẩm dễ gần và dễ tìm được chia sẻ ở một bộ phận người trẻ đương thời. Trong khi đó, *Sớm mai thoang thoang* là âm điệu buồn về tình mẹ con

đầy ám ảnh. Sự đổ vỡ một gia đình bởi suy nghĩ lạc hậu (khi người vợ không sinh được con trai), dù truyện mở ra một cuộc đời mới cho người phụ nữ khi dứt bỏ được quá khứ buồn để tìm hạnh phúc nhưng tổn thương lại dồn cho con trẻ. Đó là cách viết khá hiện đại của Niê Thanh Mai khi đặt vấn đề, bởi sự rành mạch, sự phân rõ đúng sai tốt xấu nhiều khi chỉ như một ranh giới mong manh và đầy bất trắc.

Điểm chung của 3 tác giả như phân tích trên, cũng như của nhiều gương mặt tác giả trẻ dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên là sự tự ý thức về lựa chọn vấn đề cũng như cách xử lý đề tài được lựa chọn. Các tác giả trẻ khu vực Tây Nguyên hiện nay có điều kiện va chạm và tiếp xúc với nhiều vùng đất, thậm chí xa xôi vượt ra ngoài lãnh thổ đất nước, nhưng “được sống” thực sự với vốn văn hóa bản địa, chuyển tải sẽ đem lại dấu ấn riêng cho những sáng tác. Dù khắc họa một quê hương yên bình, đẹp đẽ, nhưng âm hưởng nhiều truyện ngắn của Đinh Su Giang vẫn nặng về sự trầm buồn. Hầu hết các nhân vật đều được khắc họa ở chiều sâu tâm hồn, với sự lựa chọn lối sống tĩnh lặng để chiêm nghiệm cuộc sống một cách bình thản. Trong khi đó, Niê Thanh Mai vẫn lựa chọn cách viết dù không gai góc, chỉ là những miêu tả ngắn đủ để người đọc suy ngẫm, nhưng phác ra được những mặt trái, góc khuất của cuộc sống hiện đại,...

Có thể thấy, đi theo hướng khai thác văn hóa dân tộc trong sáng tác, nhiều tác giả trẻ đã tiếp thu sáng tạo những yếu tố truyền thống như một mạch nguồn dồi dào và bền bỉ để nuôi dưỡng xúc cảm. Điểm chung của những sáng tác trẻ của dân tộc thiểu số là sự ý thức thường trực về một bản sắc cần lưu truyền cộng hưởng với khả năng đổi mới hòa nhập vào dòng chảy văn học đương đại nhưng không phải là không định hướng một sự khẳng định chính mình.

3. Vấn đề tiếp biến văn hóa trong sáng tác trẻ

Khi những giao thoa văn hóa, tiếp xúc cũ -

mới khiến những biến động tâm hồn con người nảy sinh nhiều suy luận, ngẫm ngợi và lựa chọn. Con người một mặt vươn tới sự hòa nhập, một mặt níu giữ và khẳng định giá trị cá nhân, bởi thể ý thức về sự tồn tại của mỗi người (nói rộng ra là mỗi nền văn hóa) càng được đề cao và luôn được nhận thức lại. Trong sáng tác của nhiều tác giả dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nói chung, những miền quê với nhiều phong tục tập quán giàu bản sắc được tái hiện khá chi tiết. Các tác giả thường chọn cho mình hai điểm nhìn riêng biệt, đó là khi gần bó và lúc rời xa, những nét về quê hương trở nên sắc và sâu đậm hơn (truyện ngắn của Nông Quang Khiêm, tản văn của Hồng Cư, thơ của Hoàng Chiến Thắng,...).

Hiện nay, sự mai một không chỉ bản sắc dân tộc, đến những sự vật hiện hữu vốn gắn bó cùng cuộc sống con người cũng đổi thay không lường trước. *Thương lắm rừng ơi* (Hoàng Chiến Thắng) nói lên một thực trạng đau xót: “Rừng đầy ư? Sao tàn tạ quá, chỉ còn trơ khấc lại những tảng đá với ám vàng muối lưa... Tôi đã lần giờ kỷ ức mình trong mỗi lúc nhớ nhà, hay kể cho đám bạn nghe về những cánh rừng quê tôi. Trong trí tưởng tượng của chúng, rừng đẹp hơn chính những lời tôi kể”. Cũng ở đề tài này, truyện ngắn *Người gác rừng* là một tác phẩm thủ vị, tiêu biểu cho phong cách nhẹ nhàng mà thâm trầm của văn xuôi Đinh Su Giang. Tác phẩm truyền đến cho người đọc một thông điệp dù buồn nhưng thấm thía và riết róng khi nhận thức rằng “chúng ta đã cố tình can thiệp nhanh hơn vào tự nhiên để phục vụ lợi ích ích kỷ của mình mà quên mất một điều: Mọi vật đều nương tựa vào nhau để mà tồn tại”. Rừng là không gian linh thiêng, nó không chỉ che chở cho con người, cho nguồn sống vật chất mà còn ngự trị nơi đó thần linh, cùng cố niềm tin và sức mạnh tinh thần của cả cộng đồng. Nhân vật chính - ông Dũng trở lại thăm khu rừng hai mươi năm gần bó, cây đa vượn mình chào ông, ông đến bên những gốc cây to bị cưa đứt, “đưa bàn tay chai sần lên sờ

nấn từng vết thương vẫn còn thoang mùi nhựa bay trong gió như linh hồn của rừng đang còn lần khuất đầu đây". Ông cất tiếng gọi và nhận ra "đàn vượn đã mãi mãi không trở về".

Khi đi sâu vào khai thác những cảnh huống cá nhân, những suy ngẫm của người trẻ trước biến động ngày một mạnh mẽ của đời sống xã hội, nhiều tác giả trẻ hiện được cái nhìn riêng. Phạm Văn Vũ (dân tộc Tày, Thái Nguyên) đã có những thức nhận về cuộc sống, thể hiện cái nhìn điềm tĩnh của người trẻ, với những nỗ lực làm mới ngôn ngữ trong thơ. Hai tập *Trong nỗi nhớ màu chàm*, *Mọc* thể hiện được cái nhìn dù phân biệt nhưng đầy tích cực trong trạng thái như Vũ tự phác họa "sống cầm chừng mà nồng nhiệt làm thơ":

Cây đa nửa đĩnh nửa ngời
Con chim sáo tập hát lời ngọng nghịu
Lũy tre ngà màu
Những ngọn măng nửa hiền nửa dữ
 ...
Làng đằm mở hội
Không còn gió vạ vuốt
Chỉ có hơi nóng phả vào hầm hập
Phả vào cây ATM và siêu thị
Phả vào chúng tích lãng mạn một thời
Như là phôi cò mưa thôi
Sau trận mưa mùa trời
Giếng cũ mọc lên tiếng gọi
L...à...n...g...ơ...i....

(*Làng ơi* - Phạm Văn Vũ)

Cảm giác trở về đó bắt gặp những nét tương đồng với Y Việt Sa, khi đã qua những phố xá với bao vết thương, khi nhận ra cái lạc lõng nếu quên mình sinh ra từ núi:

Bao năm mê mãi giữa lòng đô thị
Ngủ những giấc chập chờn mộng寐
Tôi quên mất tiếng chiêng
Quên gõ to-rưng, quên vỗ đàn klông-pút

...

Đời tắt hạt xô tôi
Trời dòng hỏi hà
Để chiều nay vấp ngã
O kia,
Núi vẫn đứng trông tôi.

(*Vết thương phố xá* - Y Việt Sa)

Có thể thấy, từ cái nhìn đối sánh sơ lược, vấn đề tiếp biến văn hóa được phản ánh đa dạng, nó không chỉ chi phối riêng một dân tộc, một khu vực nào. Hệ quả của cuộc tiếp xúc này luôn là sự thay đổi hoặc biến đổi của một số loại hình văn hóa của một hoặc cả hai nền văn hóa với quá trình truyền bá, thích nghi, phản ứng lại,... Ở Tây Nguyên, sự lai ghép văn hóa là một thực trạng không kém phần riet róng. Điều này được thể hiện khá rõ qua những sáng tác trẻ, mà Đinh Su Giang và Hoàng Thanh Hương vẫn là những lựa chọn trường hợp để phân tích. Khác với Niê Thanh Mai nhìn Tây Nguyên bằng những mảnh ghép đa màu, Đinh Su Giang nhìn Tây Nguyên bằng cái nhìn của sự tiếc nuối trần trụi và Hoàng Thanh Hương nhìn bằng sự ngợi ca, hàm ơn và tự nguyện gắn bó.

Ở Tây Nguyên, "quá trình phân bố lại dân cư trên địa bàn lãnh thổ nửa thế kỷ qua, nhất là từ sau 1975 tới nay, đã phá vỡ "lãnh thổ tộc người" truyền thống, tạo nên hình thái cư trú xen cài giữa các tộc người" [5, tr.430]. Quá trình biến đổi văn hóa như một tất yếu kéo theo nhiều hệ lụy, mới - cũ, hiện đại - cổ truyền đan xen và thâm nhập trong mọi mặt của đời sống. Sự đứt gãy của cái truyền thống tạo ra sự hằng hụt, tiếc nuối cho con người. Truyện ngắn Đinh Su Giang đây đó cũng nói đến những đổi thay của quy luật cuộc sống, nó kéo theo những hệ lụy khi con người bắt đầu ý thức về lợi ích cá nhân ngày một rõ. Trước kia tính cộng đồng thể hiện ở việc săn bắn, ai tìm được con thú nào thì luôn cắt thịt chia đều cho các nóc nhà trong làng. Nhưng giờ đây, người đi săn được thú lại luôn cố giấu đi phần ngon nhất dành cho mình. Cửa nhà xưa rộng mở, giờ thì những

chiếc cửa vững chắc như cô che giấu một điều gì đó (*Đi tìm lời ru*) khiến chúng ta không khỏi suy ngẫm về những biến thiên của cuộc sống nhiều xáo trộn này. Nó cũng giống như dự cảm của Y Linh trong *Đường qua núi Ngok Bay* “những cái mới sẽ theo con đường đến làng em thật nhanh và dữ dội”,... Trong khi đó, vì nhập thân ở một không gian mới, những miêu tả của Hoàng Thanh Hương phân định hai vùng không gian: một quê hương trong tưởng tượng, trong ký ức của một đứa trẻ được bồi đắp thêm bằng cảm nhận gián tiếp và một không gian của hòa nhập văn hóa. Nhiều lúc chị đặt mình vào trong một không gian trung gian, vừa thuộc về ký ức xưa cũ, có khi chỉ là một sự tưởng tượng và định danh; vừa thuộc về không gian mới nơi chị đang trực tiếp tham dự. Cảm xúc chị lựa chọn nhiều khi nhân danh những tưởng tượng về một quê nhà trong ký ức. Quê nhà của Hoàng Thanh Hương chỉ còn là những định danh trung tính, với *sông Hồng ngầu đỏ, đồi chè, triền đê, mưa phùn xứ Bắc*,... Nỗi nhớ quê cũng vì thế mà chỉ như một sự nối dài tâm sự với những “bơ vơ”, “mơ hồ”... Ở thơ Hoàng Thanh Hương, chị gắn bó và hòa mình vào văn hóa Tây Nguyên một cách nhiệt thành, không khiến cưỡng: *Bazan/nơi tôi không sinh ra nhưng lớn lên/ phóng phao quyền rũ (Bazan)*, nó có sự pha trộn giữa bản sắc cá nhân với cộng đồng bao chứa. Những *bazan, cao nguyên mùa gió, khan, dã quỳ, nhà rông*,... trong thơ Hoàng Thanh Hương là những biểu tượng cho không gian sống và sáng tạo được chọn lựa. Không đi ngược lại quan điểm về cố kết dân tộc, bởi đó là một giá trị bất biến và thiêng liêng, nhưng thơ Hoàng Thanh Hương dù chủ ý hay không, rơi vào sự lựa chọn khá rõ ràng: *Tôi đem giấc mơ tuổi thơ/đi về miền trập trùng đồi núi/mùa mưa đón tôi/bazan đón tôi/gieo vào đất tha hương những hạt mầm/cây bất xanh bất cánh mơ biếc (Giấc mơ lộng lẫy)*. Từ những biểu hiện tương tự như thế, có thể thấy sự dung hòa giữa hai xu hướng hiện có trong thế giới hiện đại, một bên là khát vọng đi tới hòa nhập, thống nhất, tạo ra những cộng đồng siêu văn

hóa; một bên là khát vọng đi tới sự khác biệt, bảo toàn về văn hóa dưới những hình thức dân tộc riêng của các cộng đồng [1, tr.268].

Thay lời kết

Không riêng gì vùng Tây Nguyên, cuộc sống tinh thần con người nói chung đang đứng trước những thách thức về sự pha trộn bản sắc, sự mai một đi vốn văn hóa truyền thống. Với các tác giả trẻ Tây Nguyên, khi dùng trang viết của mình để tái hiện, ngợi ca, cũng là cách gìn giữ vốn văn hóa ấy. Giddens mô tả bản sắc như một *công cuộc* bởi ông cho rằng bản sắc là một cái gì đó mà chúng ta tạo ra, luôn luôn chuyển động, một sự chuyển động về phía trước chứ không phải việc đến đích. Nói như Lò Ngân Sùn: “Dân tộc nào cũng có văn hóa, văn nghệ dân tộc mình - dù dân tộc đó lớn hay nhỏ, dân số nhiều hay ít” [4, tr.523]. Hiện nay, sự va chạm và chọn lựa văn hóa diễn ra rộng khắp; các tác giả trẻ cũng có vô vàn những cơ hội học hỏi và chọn lọc. Bên cạnh những lựa chọn đổi mới, bứt phá, nhiều tác giả trẻ tìm cho mình điểm tựa là cội nguồn văn hóa dân tộc và chọn lựa viết về một Tây Nguyên nhiều biến động.

Qua những sáng tác trẻ, dù Tây Nguyên hùng vĩ, quyền rũ được tái hiện một cách tự nhiên và sinh động, nhưng ở đó cũng thấy rõ một Tây Nguyên đang đổi thay, đang đổi mặt với sự lai ghép văn hóa do di cư, do quy luật phát triển... bởi giao tiếp văn hóa vừa làm đứt đoạn truyền thống vừa là động lực đổi mới truyền thống; do đó chức năng cố kết nội bộ tộc người và phân biệt tộc người này với tộc người khác cũng vì thế mà dần có những thay đổi [5]. Xu thế hiện nay, với những gì đã làm được, bằng nhiều cách, các tác giả trẻ Tây Nguyên nói riêng và thế hệ trẻ của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung cần và phải trang bị thêm cho mình những hành trang để đi xa từ kinh nghiệm, từ vốn văn hóa tích lũy, từ lựa chọn của tiếp xúc cũ - mới, sau khi đã nhập cuộc và dẫn thân.

⇒ Xem tiếp trang 117